

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS - ST

Ngày: 27/7/2021.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI – TỈNH BẮC KẠN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Triệu Thị Vang**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Hoàng Thị Thanh Tú** và bà **Bùi Thị Kim Thu**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lưu Thị Quỳnh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà **Đinh Thị Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2021/TLST - HS, ngày 17 tháng 6 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST – HS, ngày 16 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo: **PHẠM VĂN H** (Tên gọi khác: Phạm Văn N), sinh ngày: 19/5/1981 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã V, huyện Bạch T, tỉnh Bắc Kạn; Nơi tạm trú: Thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 01/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn A (đã chết) và Con bà: Nông Thị B; Vợ: Chưa có; Có 01 (một) con chung với chị Chung Thị H nhưng không đăng ký kết hôn; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/01/2021, sau đó tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Nông Thị B - SN 1962; Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Tạm trú tại: Thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt có lý do, có đơn xin xét xử vắng mặt).

* **Những người tham gia tố tụng khác:**

- **Những người làm chứng:**

1. Trịnh Đăng Đ – Sinh năm 1960;
2. Nông Văn V – Sinh năm 1973;
3. Hoàng Hữu Đ – Sinh năm 1985;

Đều trú tại: thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn

4. Phạm Quang P – Sinh năm 1985; Trú tại: thôn P, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn

(Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/01/2021, Tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn làm nhiệm vụ tại khu vực thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện bắt quả tang đối tượng Phạm Văn H có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra và thu giữ tại túi quần bên trái H đang mặc có 01 (Một) lọ nhựa nhỏ, màu trắng, bên trong có chứa 10 gói nhỏ được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong các gói này chứa chất màu trắng dạng bột nghi là ma túy, tổ công tác tiến hành niêm phong vào phong bì ký hiệu H; Ngoài ra còn thu giữ tại túi quần phía sau đang mặc của H số tiền 290.000đ (Hai trăm chín mươi nghìn đồng) niêm phong trong phong bì ký hiệu H1 và 01 chiếc ví màu nâu đen, bên trong có số tiền 660.000 đồng niêm phong trong phong bì ký hiệu H2; 01 điện thoại Samsung màu bạc, bên trong có sim số không xác định tại túi quần trước bên phải, niêm phong trong phong bì ký hiệu H3.

Trên cơ sở đó, vào hồi 13 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã tiến hành khám xét nơi ở và khu vực phụ cận của Phạm Văn H là nhà của Nông Thị B thuộc thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Qua khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Quá trình điều tra, Phạm Văn H khai nhận: Toàn bộ 10 gói chất bột màu trắng cơ quan Công an thu giữ tại túi quần của H là ma túy, loại Heroine. Số ma túy trên có được là do vào sáng ngày 05/01/2021, Phạm Văn H đón xe Buýt lên thành phố BK để đi uống Methadol, khi về đến khu vực đèn xanh đèn đỏ tại phường P, thành phố BK, H gặp và mua với một người đàn ông không rõ tên tuổi và địa chỉ với số tiền 1.200.000 đồng được 01 gói ma túy. Sau khi mua được ma túy, H chia nhỏ ra thành 17 gói cất giấu vào túi quần đang mặc trên người để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Vào khoảng 09 giờ sáng ngày 05/01/2021, tại trước cửa nhà mẹ của

H là bà Nông Thị B thuộc thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, H bán cho Trịnh Đăng Đ, trú tại thôn B, xã H, huyện C 01 gói nhỏ ma túy với số tiền 50.000 đồng, tiếp đó vào 19 giờ 30 phút cùng ngày, tại địa điểm trên H bán cho Đ 01 gói nhỏ ma túy với số tiền 50.000 đồng. Vào khoảng 10 giờ 30 ngày 06/01/2021, tại trước cửa nhà bà B, H bán cho Nông Văn V, trú cùng thôn 01 gói nhỏ ma túy với số tiền 100.000 đồng. Khoảng hơn 11 giờ ngày 06/01/2021, H bán cho Phạm Quang P, trú tại thôn P, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn 01 gói nhỏ ma túy với số tiền 100.000 đồng, bị cáo sử dụng 03 gói, còn lại 10 gói thì bị cơ quan Công an bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Ngoài ra, bị cáo khai nhận, vào sáng ngày 03 tháng 01 năm 2021 (không nhớ thời gian cụ thể) bị cáo bán cho anh Hoàng Hữu Đ, trú tại thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn 01 gói nhỏ ma túy với giá 100.000đ, sáng ngày 04 tháng 01 năm 2021 (không nhớ thời gian cụ thể), bị cáo bán cho Đ 01 gói nhỏ ma túy với giá 100.000đ. Số ma túy bị cáo bán cho anh Đ vào ngày 03 và 04/01/2021 có nguồn gốc do bị cáo mua tại khu vực đèn xanh đèn đỏ 244 thuộc thành phố BK vào ngày 03/01/2021 với số tiền 1.200.000 đồng được một gói nhỏ. Sau khi mua được ma túy, bị cáo trích ra bán 02 gói nhỏ cho anh Đ vào ngày 03 và ngày 04/01/2021, số còn lại đã sử dụng hết cho bản thân. Việc tàng trữ 10 gói nhỏ ma túy trên người với mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời.

Tại biên bản mở, đóng niêm phong cân xác định khối lượng ngày 06/01/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới đối với các gói chất bột thu giữ của Phạm Văn H xác định: 10 gói nhỏ chất bột màu trắng thu giữ của H có khối lượng 0,26 gam, niêm phong toàn bộ số chất bột trên vào phong bì ký hiệu N gửi giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình về mục đích, thời gian, địa điểm, số tiền dùng để mua và bán ma túy, số lượng ma túy đã mua, tàng trữ nhằm bán cho người khác.

Tại Kết luận giám định số: 33/KTHS - MT ngày 14/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu N gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,26g (không phải hai sáu gam).

Tại bản cáo trạng số: 24/CT - VKSCM, ngày 16 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo Phạm Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2, Điều 251/BLHS.

*** Điều 251/BLHS có nội dung:**

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)...

b) Phạm tội 02 lần trở lên... ”.

Tại phiên toà: * Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo H. Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị:

1. Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 251; Điều 38; điểm r, s, khoản 1, Điều 51/BLHS: xử phạt bị cáo H từ 07 đến 08 năm tù.

2. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung “Phạt tiền” đối với bị cáo H.

3. Về vật chứng: áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS:

- Truy thu đối với Phạm Văn H số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) là tiền thu lời bất chính do bán ma túy mà có để sung quỹ nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị gồm: 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu N1; 01 (một) phong bì niêm phong T33; 01 ví da cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) thẻ sim điện thoại số thuê bao không xác định.

- Tạm giữ: 01 (Một) điện thoại di động Samsung màu bạc, cũ, màn hình vỡ mặt kính để đảm bảo thi hành án cho bị cáo H.

- Tiền: 950.000đ (Chín trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó có:

+ 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) là tiền bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước;

+ 90.000đ (Chín mươi nghìn đồng) là tiền của bị cáo nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo;

+ 660.000đ (Sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) là tiền của bà Nông Thị B nên cần trả lại cho bà Nông Thị B.

* Bị cáo H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy như viện kiểm sát đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Với mục đích kiếm lời, trong khoảng thời gian từ ngày 03 đến ngày 06 tháng 01/2021, tại trước cửa nhà bà Nông Thị B (mẹ đẻ của Phạm Văn H) thuộc thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Phạm Văn H đã có hành vi nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho người khác, cụ thể:

- Sáng ngày 03/01/2021, Phạm Văn H bán cho Hoàng Hữu Đ 01 (Một) gói ma túy (loại Heroine), với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

- Sáng ngày 04/01/2021, Phạm Văn H bán cho Hoàng Hữu Đ 01 (Một) gói ma túy (loại Heroine), với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

- Khoảng 09 giờ ngày 05/01/2021, Phạm Văn H bán cho Trịnh Đăng Đ 01 (Một) gói ma túy (loại Heroine), với giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng).

- Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/01/2021, Phạm Văn H bán cho Trịnh Đăng Đ 01 (Một) gói ma túy (loại Heroine), với giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng).

- Khoảng gần 11 giờ ngày 06/01/2021, Phạm Văn H bán cho Nông Văn V 01 (Một) gói ma túy (loại Heroine), với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

- Khoảng hơn 11 giờ ngày 06/01/2021, Phạm Văn H bán cho Phạm Quang P 01 (Một) gói ma túy (loại Heroine), với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

[3] Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/01/2021, tại cạnh đường quốc lộ 3 thuộc thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Phạm Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trên người là 10 (Mười) gói nhỏ ma túy loại Heroine, có tổng khối lượng 0,26 gam, nhằm mục đích để sử dụng và nhằm bán trái phép cho người khác kiếm lời.

[4] Tổng số tiền bị cáo bán trái phép chất ma túy cho Trịnh Đăng Đ, Nông Văn V, Hoàng Hữu Đ, Phạm Quang P là: 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử Phạm Văn H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2, Điều 251/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[5] Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, làm gia tăng tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy:

Bị cáo có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình bắt, điều tra bị cáo tự khai ra hành bán trái phép chất ma túy cho những người làm chứng trong vụ án này nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “tự thú” - theo quy định tại điểm s, r, khoản 1, Điều 51/BLHS.

[7] Vật chứng: - 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu N1 mặt sau có 04 chữ ký không đọc được, 01 dòng chữ Lê Huy H, 01 dòng chữ Âu Thị Hồng N, 01 dòng chữ Lâm Thành T, 01 dòng chữ Phạm Hồng H và 03 hình vân tay ngón trỏ tay phải của Phạm Văn H, bên trong có giấy gói và lọ đựng tang vật; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu T33, mặt trước ghi “vụ: Phạm Văn H (1981), nơi ĐKTT: xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn”, mặt sau có 03 chữ ký không đọc được, 01 dòng chữ Phạm Hồng H, 02 hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, bên trong có 0,23 gam Heroine cùng phong bì bao gói cũ; 01 ví da cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) thẻ sim điện thoại số thuê bao không xác định: tất cả không có giá trị, tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Samsung màu bạc, cũ, màn hình vỡ mặt kính, có số IMEL 356202/09/177338/4 và 356203/09/177338/2, được niêm phong trong phong bì ký hiệu H3, mặt sau có 02 chữ ký không đọc được, 01 dòng chữ Nguyễn Văn H, 01 dòng chữ Nguyễn Đức G và 03 hình vân tay ngón trỏ tay phải của Phạm Văn H: tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo H.

- Tiền: 290.000đ (Hai trăm chín mươi nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu PH1, trong đó:

+ 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) là tiền bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ 90.000đ (Chín mươi nghìn đồng) là tiền của bị cáo nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Tiền: 660.000đ (Sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu PH2: Quá trình điều tra bà Nông Thị B và bị cáo H đều khai phù hợp nhau về nguồn gốc của số tiền này, theo đó xác định được số tiền này là của bà Nông Thị B (mẹ đẻ của bị cáo H). Bà B vắng mặt tại phiên toà nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt bà B giữ nguyên quan điểm được xin lại khoản tiền này, xét thấy cần trả lại lại cho bà Nông Thị B – Chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Truy thu đối với Phạm Văn H số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) - là tiền thu lời bất chính do bán ma túy mà có để sung quỹ nhà nước.

Việc thi hành án khoản tiền truy thu được thực hiện theo quy định tại Điều 357/BLDS năm 2015.

[8] Về nguồn gốc ma túy, bị cáo H khai mua với một người đàn ông không rõ tên tuổi và địa chỉ với số tiền 1.200.000đ tại khu vực đèn xanh đèn đỏ tại phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình điều tra không xác định được đối tượng, vì vậy Cơ quan điều tra không xem xét xử lý, xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về quan điểm truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Tài liệu trong hồ sơ vụ án xác định bị cáo H không có tài sản gì để đảm bảo cho việc thi hành án, nên hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo H.

[11] Bị cáo H phải chịu tiền án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo: Phạm Văn H (tên gọi khác: Phạm Văn N) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2] Căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 251; Điều 38; điểm s, r, khoản 1, Điều 51/BLHS.

Xử phạt: Phạm Văn H (tên gọi khác: Phạm Văn N): 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 06/01/2021.

[3] Vật chứng: Áp dụng điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu N1 mặt sau có 04 chữ ký không đọc được, 01 dòng chữ Lê Huy H, 01 dòng chữ Âu Thị Hồng N, 01 dòng chữ Lâm Thành T, 01 dòng chữ Phạm Hồng H và 03 hình vân tay ngón trỏ tay phải của Phạm Văn H, bên trong có giấy gói và lọ đựng tang vật; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu T33, mặt trước ghi “vụ: Phạm Văn H (1981), nơi ĐKTT: xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn”, mặt sau có 03 chữ ký không đọc được, 01 dòng chữ Phạm Hồng H, 02 hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, bên trong có 0,23 gam Heroine cùng phong bì bao gói cũ; 01 ví da cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) thẻ sim điện thoại số thuê bao không xác định.

- Tạm giữ: 01 điện thoại di động Samsung màu bạc, cũ, màn hình vỡ mặt kính, có số IMEL 356202/09/177338/4 và 356203/09/177338/2, được niêm phong trong phong bì ký hiệu H3, mặt sau có 02 chữ ký không đọc được, 01 dòng chữ Nguyễn Văn H, 01 dòng chữ Nguyễn Đức G và 03 hình vân tay ngón trỏ tay phải của Phạm Văn H: để đảm bảo thi hành án cho bị cáo H.

- Tiền: 290.000đ (Hai trăm chín mươi nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu PH1, trong đó:

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

+ Tạm giữ số tiền: 90.000đ (Chín mươi nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án cho bị cáo H.

- Tiền: 660.000đ (Sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu PH2: trả lại lại cho bà Nông Thị B.

- Truy thu đối với Phạm Văn H số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước.

Việc thi hành án khoản tiền truy thu được thực hiện theo quy định tại Điều 357/BLDS năm 2015 : *“1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.*

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

[5] Quyền kháng cáo: bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nông Thị B vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSTBK: 1
- VKSCM: 3
- CAHCM: 2
- Trại giam: 1
- Bị cáo: 1
- NCQLLQ: 1
- STPTBK: 1

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- TA tỉnh: 1
- T.H.A: 2
- Lưu hồ sơ: 1
- Lưu VP: 1.

Triệu Thị Vang